

Số: 414/2024/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 22 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 577/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Bé H**, sinh năm 1980; Trú tại: Số D, ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bà Bé Hai (về tài sản chung): Bà **Lê Thị Anh T**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số X, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1974; Trú tại: Số D, ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Bé H và ông Nguyễn Thanh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Bé H và ông Nguyễn Thanh S thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Bé H và ông Nguyễn Thanh S chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận bà Lê Thị Bé H và ông Nguyễn Thanh S không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03/6/1997 đã trưởng thành, không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Ông Nguyễn Thanh S có nghĩa vụ giao trả cho bà Lê Thị Bé H số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Thời gian và cách thức trả sẽ được thực hiện trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

- Án phí HNGĐ là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng; bà Lê Thị Bé H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0006158 ngày 24/10/2024 và 6.388.500 (Sáu triệu ba trăm tám mươi tám nghìn năm trăm) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0006159 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà Lê Thị Bé H được hoàn lại số tiền 4.038.500 (Bốn triệu không trăm ba mươi tám nghìn năm trăm) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền